

Số: 69/2019/QĐST-HNGĐ

M, ngày 13 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị H.** Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Lại Văn B.** Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M, tỉnh Sơn La.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung T – Giám đốc.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị H và anh Lò Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lại Ngọc Bảo N, sinh ngày 18/6/2016. Chị Quàng Thị H và anh Lại Văn B thoả thuận chị Quàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lại Ngọc Bảo N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lại Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b, Về tài sản chung: Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c, Về tài sản riêng: Quàng Thị H và anh Lò Văn B không yêu cầu Toà án giải quyết.

d, Về nợ chung: Nợ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M, tỉnh Sơn La số tiền 30.000.000 (*Ba mươi triệu đồng*) theo sổ vay vốn mã khách hàng 7074.359.052, tính đến ngày 13/11/2019 chị Quàng Thị H và anh Lại Văn B đã trả được số tiền 10.000.000 (*Mười triệu đồng*), còn nợ số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*) tiền gốc (chưa tính lãi phát sinh). Chị Quàng Thị H, anh Lại Văn B và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M thoả thuận chị Quàng Thị H trả toàn bộ 20.000.000 (*Hai mươi triệu đồng*) và lãi phát sinh cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M, tỉnh Sơn La.

e, Về án phí:

Chị Quàng Thị H và anh Lò Văn B thoả thuận chị Quàng Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo B lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002373 ngày 16/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La. Chị Quàng Thị H được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (3);

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M (2);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã T (đề vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Quàng Văn Thủy**